

Thành Phần

## **Danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam**

Pgs. Ts. Po Dharma  
(EFEQ-Viện Viễn Đông Pháp)

*Danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam* là một chủ đề nghiên cứu của Ts. Thành Phần (Giảng Viên Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn tại thành phố HCM) do quỹ Toyota-Nhật Bản tài trợ và do Nhà Xuất Bản Trẻ ấn hành vào năm 2007, tổng cộng 517 trang, có hình ảnh phụ họa, in đẹp và trình bày rất là kang trang.

Sách chia thành nhiều chương mục trong đó có lời giới thiệu của Pgs. Ts. Mạc Đường, tiếp theo là Lời nói đầu, Dẫn nhập, Danh mục thư tịch (phần chuyển từ Rumi và dịch thoát nghĩa), Danh mục thư tịch (phần chữ Chăm-Akhar Thrah), Tài liệu tham khảo và Phụ lục. Đây là một công trình nghiên cứu quý giá mang nhiều ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, với sự công tác của 5 trí thức người Chăm am hiểu ngôn ngữ chữ viết Chăm.

Champa là một vương quốc nằm ở miền trung Việt Nam bị xóa bỏ trên bản đồ vào năm 1832 có một hệ thống ngôn ngữ và chữ viết từ lâu đời. Kể từ thế kỷ thứ 2, vương quốc Champa đã hình thành một hệ thống chữ viết riêng gọi là *Akhar Hayap* hay là chữ viết Chăm cổ, dùng để khắc trên các bia đá. *Akhar Hayap* có nguồn gốc từ Phạn ngữ ở miền nam Ấn Độ, nhưng mang một nét đặc thù riêng biệt. Chính vì thế, người Ấn chuyên về Phạn ngữ không thể đọc được loại chữ viết này, nếu họ không thông qua một khóa học sơ khởi.

Sau thế kỷ thứ 15, cũng là điểm mốc thời gian đánh dấu sự suy tàn của nền văn minh Ấn Giáo, vương quốc Champa từ bỏ *Akhar Hayap* để thay vào đó một hệ thống chữ viết mới nữa gọi là *Akhar Thrah*. Kể từ triều đại Pô Rome (1627-

1651), *Akhar Thrah* trở thành hệ thống chữ viết phổ thông mà vương quốc Champa thường dùng trong các văn bản hành chính, văn chương, tôn giáo, phong tục tập quán v.v. và được lưu truyền cho đến hôm nay.

Sau năm 1975, một số người Chăm thuộc về cơ quan Ban Biên Soạn Sách Chữ Chăm (BBSSCC), vì không am hiểu lịch sử chữ viết Chăm, tự tiện chế biến ra một hệ thống chữ Chăm hoàn toàn mới lạ và lai căng bằng cách thêm vào *Paoh Gak*, lược bỏ *Dar Tha* ra khỏi nhị trùng âm *Traoh Aw*, v.v. Mặc dù các chức sắc, bô lão, trí thức Chăm cũng như các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đứng ra phản đối, nhưng BBSSCC không chấp nhận chỉnh đốn lại và tiếp tục đưa chữ viết lai căng này vào giáo trình giảng dạy trong các trường lớp dành cho con em người Chăm.

Dân tộc Chăm là một trong những sắc tộc cấu thành đại gia đình thần dân của vương quốc Champa xưa kia. Nói đến người Chăm, thì người ta phải nói đến kho tàng văn chương của dân tộc này, tập trung hàng ngàn tác phẩm viết bằng *Akhar Thrah* truyền thống chứ không phải *Akhar Thrah* lai căng của BBSSCC, hiện đang lưu trữ tại 5 quốc gia trên thế giới, đó là Pháp, Hoa Kỳ, Mã Lai, Campuchia và Việt Nam. Riêng về Cộng Hòa Pháp, người ta phát hiện hơn hàng trăm tác phẩm viết bằng *Akhar Thrah* tổng cộng hơn 30.000 trang hiện đang lưu trữ trong một số thư viện tại quốc gia này. Tất cả tư liệu Chăm tại Pháp đã được đưa vào danh mục thư tịch Chăm tập 1 (*Catalogue des manuscrits cam des bibliothèques(???) française*) do P-B. Lafont, Po Dharma, Nara Vija thực hiện và do Viện EFEO xuất bản vào năm 1977 và tập 2 (*Complément au catalogue des manuscrits cam des bibliothèques françaises*) do Po Dharma thực hiện và do Viện EFEO xuất bản vào năm 1981.

Bên cạnh các tư liệu Chăm viết bằng *Akhar Thrah* ở hải ngoại, người Chăm ở miền trung Việt Nam còn lưu trữ một kho tàng văn chương đồ sộ nằm rải rác trong thôn xóm và gia đình của họ, chưa kể đến kho tàng sách Chăm tổng cộng

#### Thành Phần: Danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam

hơn 500 tập lưu trữ tại Trung Tâm Văn hóa Chăm ở Phan Rang. Tiếc rằng, kho tàng văn chương này đã trở thành một di sản văn hóa bị bỏ quên vì không có danh mục thư tịch và cũng không ai quan tâm nghiên cứu và bảo quản.

Cũng vì ý thức đến tầm quan trọng liên quan đến nội dung văn bản Chăm nhằm giúp cho việc tham khảo và nghiên cứu một cách thuận lợi hơn, Ts. Thành Phần đã đề ra dự án thực hiện chương trình điều tra nghiên cứu về thư tịch kho tàng sách Chăm viết bằng *Akhar Thrah* tại Việt Nam. Khởi đầu cho công tác khoa học này, Ts. Thành Phần đã thực hiện danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam, tập trung 100 văn bản do chính ông ta sưu tầm, mang mã số từ TP 01 đến TP 100, với phương pháp trình bày rất là khoa học, chi tiết và rõ ràng. Hầu hết các văn bản Chăm trong danh mục thư tịch này thường tập trung nhiều chủ đề. Nếu Văn Bản Chăm số 13 chỉ chứa đựng một bài duy nhất đó là gia huấn ca *Muk Thruh Palei*, thì Văn Bản Chăm số 97 gồm 83 trang, tập trung đến 39 đề mục khác nhau. Trong công trình nghiên cứu này, Ts. Thành Phần phân chia mỗi chủ đề trong văn bản này một cách rõ rệt, ghi rõ số trang kèm theo câu đầu và câu cuối của từng bài, sau đó là phần tóm tắt nội dung của bài này bằng tiếng Chăm và tiếng Việt.

Danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam do Ts. Thành Phần thực hiện là một công trình khoa học có giá trị hầu giúp cho dân tộc Chăm và giới nghiên cứu khoa học biết được thế nào là nội dung của mỗi tác phẩm trong kho tàng văn chương Chăm. Tiếc rằng, công trình này chứa đựng một số vấn đề sơ sót mà độc giả cần lưu ý đến.

Sơ sót thứ nhất là tựa đề của tác phẩm mang tên là Danh Mục Thư Tịch Chăm ở Việt Nam. Nhìn qua tựa đề này, độc giả tưởng rằng Ts. Thành Phần sẽ làm danh mục thư tịch toàn diện những tác phẩm văn học Chăm hiện lưu trữ ở Việt Nam, từ văn bản Chăm thuộc về Trung Tâm Văn Hóa Chăm ở Phan Rang đến tư liệu nằm rải rác trong các

thôn xóm người Chăm ở khu vực Phan Rang và Phan Ri. Trên thực tế thì hoàn toàn khác hẳn, vì Thành Phần chỉ làm danh mục 100 văn bản trong số 500 tập mà tác giả đã sưu tầm (trang 14) nhưng không cho biết tại sao chỉ chọn 100 văn bản này và cũng không có một lời nào đề cập đến 400 văn bản còn lại mà tác giả đã sưu tầm hay những văn bản hiện đang lưu trữ tại Trung Tâm Văn Hóa Chăm ở Phan Rang. Thiết lập một dự án danh mục thư tịch kho tàng văn học Chăm rất là đồ sộ nhưng chỉ chứa đựng 100 văn bản là điều thiếu sót đáng kể trong một công trình nghiên cứu khoa học.

Sơ sót tiếp theo là định nghĩa sai lầm một số thuật ngữ trong tác phẩm. Theo Thành Phần, cộng đồng Chăm tại Việt Nam chia thành 3 nhóm: Chăm Hroi, Chăm Klak, Chăm Biruw (trang 12). Đây là 3 cụm từ chuyên môn cần phải xem xét lại.

Chăm Hroi là cụm từ do ông Bồ Thuận tự đặt ra vào năm 1933 để ám chỉ cho người Hroi ở khu vực Phú Yên và Bình Định mà hai tác giả L. Sogny và Dominique Nguyen đã nghiên cứu<sup>1</sup>. Theo L. Sogny và Dominique Nguyen, người Hroi là một sắc dân có tiếng nói rất gần gũi với người Chăm, nhưng họ không phải là người Chăm. Họ là thân dân của vương quốc Champa xưa kia, cũng như sắc tộc Raglai, Churu, Radê, Jarai, v.v. có một nền văn hóa, phong tục tập quán riêng. Họ tự gọi họ là người Hroi chứ không phải là Chăm Hroi, như một số nhà nghiên cứu ở Việt Nam thường dùng đến gần nửa thế kỷ qua. Chính vì thế, chúng ta không thể gán cho dân tộc Hroi một tên gọi là Chăm Hroi mà chính người Hroi không bao giờ nghe nói đến tên gọi này là gì.

---

<sup>1</sup> Xem L. Sogny, “Quelques renseignements sur un ilot de population supposée Cham habitant les Huyên de Đông Xuân et de Son Hoa, province de Phu Yên”, trong *BAVH*, 1937 (1), tr. 72-77; Dominique Nguyen, *Từ Vựng Hroi-Việt*, Champaka 3, Paris 2003, tr. 28-31.

Theo Thành Phần, Chăm Klak (Chàm cũ) là cụm từ ám chỉ người Chăm hiện đang sinh sống ở khu vực Phan Rang và Phan Rí. Đây là thuật ngữ hoàn toàn mới lạ đối với người Chăm cũng như những nhà nghiên cứu trên thế giới. Trong văn bản lịch sử, người ta thường dùng thuật ngữ Chăm Klak, không phải để gọi người Chăm Awal và Ahiér ở Phan Rang và Phan Rí, mà là ám chỉ người Chăm theo Cựu Trào, tức là theo triều đình cũ của nhà Nguyễn, đứng về phía Gia Long chống lại Tây Sơn.

Chăm Biruw (Chăm mới) là cụm từ mà người Chăm Phan Rang và Phan Rí thường dùng để ám chỉ người Chăm vừa mới theo Hồi Giáo chính thống hiện đang sinh sống ở khu vực Châu Đốc và Tây Ninh. Đây là thuật ngữ mang tính cách chê bai, vì người Chăm ở Châu Đốc và Tây Ninh không bao giờ chấp nhận người ta gọi họ là Chăm Biruw, tức là “Chăm Mới”.

Trong tác phẩm này (trang 12), Thành Phần cho rằng *Akhar Patau Hayap* (viết đúng chính tả phải là *Akhar Batuw Hayap*) tương ứng với thời kỳ cổ đại; *Akhar Rik*, *Akhar Yok* và *Akhar Tuel* tương ứng với thời kỳ trung đại; *Akhar Thrah* tương ứng với thời kỳ hiện đại. Cách phân loại chữ viết Chăm này cần phải xét lại. Đứng trên phương diện khoa học mà phân tích, *Akhar Hayap* là chữ viết Chăm cổ dùng để khắc trên bia đá. *Akhar Thrah*, xuất hiện lần đầu tiên trên bia ký Pô Rome, là một loại chữ viết Chăm phổ thông lưu hành cho đến hôm nay. *Akhar Rik* và *Akhar Yok* không liên hệ gì với chữ viết thời kỳ trung đại, mà là hai chữ viết biến dạng phát xuất từ *Akhar Thrah* thường dùng trong các văn chương bùa chú. Hôm nay các chức sắc Chăm vẫn còn sử dụng *Akhar Rik* và *Akhar Yok* trong văn bản của họ. Ngược lại, *Akhar Tuel* là kiểu chữ *Akhar Thrah* thông thường, nhưng *Inâ Akhar Matai*, tức là phụ âm cuối như *na*, *ta*, v.v. thường có nét quẹt xuống ngắn gọn lại.

Cách phân loại chữ viết Chăm đã được nghiên cứu và phân tích trong hai bài nghiên cứu xuất bản vào năm 1977<sup>2</sup>. Tiếc rằng Ts. Thành Phần không tham khảo tư liệu này trước khi đưa ra một quan điểm mới về cách phân loại này.

Về phần nội dung, Thành Phần chia danh mục thư tịch thành hai loại:

- Danh mục thư tịch phần chuyển từ Rumi và tóm tắt từng bài viết
- Danh mục thư tịch phần chữ Chăm Akhar Thrah.

Đáng ra, tác phẩm này chỉ có một Danh mục thư tịch Chăm, khảo tả qua tiếng Việt là đủ rồi. Tác giả có thể dùng chữ Chăm *Akhar Thrah* để ghi câu đầu và câu cuối sau đó là phần phiên âm Rumi để độc giả theo dõi thì thuận lợi hơn là làm thêm danh mục thư tịch khảo tả bằng tiếng Chăm riêng rẽ, càng làm tăng lượng số trang nhưng nội dung hoàn toàn giống nhau với danh mục thư tịch khảo tả bằng tiếng Việt.

Danh mục thư tịch Chăm là cuốn tự điển dùng để tra cứu một cách nhanh chóng nội dung của tác phẩm nằm trong kho tàng văn chương Chăm. Chính vì thế, công trình này phải có phần phần Index nhằm liệt kê danh sách các thể loại của văn bản như ma thuật, nghi lễ, thơ văn, chuyện cổ tích, lịch sử, v.v. hay tên địa danh và tên riêng nằm trong tác phẩm này. Phụ lục Index là phần quan trọng và cơ bản hầu giúp độc giả tra cứu thuận tiện và nhanh chóng, nhưng Ts. Thành Phần lại bỏ qua phần này. Chính vì thế, muốn biết trong danh mục thư tịch này có tác phẩm *Ariya Um Marup* hay không, độc giả phải đọc toàn diện tác phẩm để tìm ra

---

<sup>2</sup> Xem P-B. Lafont, Po Dharma, Nara, *Catalogue des manuscrits cam des bibliothèques française*, EFEO, 1977; C.H.C.P.I. “Etudes cam. I. Essai de translittération raisonnée du cam”, trong *BEFEO* LXIV, 1977, tr. 243-255).

chủ đề này. Đây là phần thiếu sót vô cùng tai hại trong một tác phẩm khoa học.

Cũng trong tác phẩm này, Thành Phần nêu ra gần hai trang danh sách tài liệu tham khảo, nhưng đa số tài liệu này không thấy sử dụng trong phần trích dẫn của công trình nghiên cứu. Trong một tác phẩm khoa học, người ta không đưa ra danh sách tài liệu tham khảo mà là tài liệu mà tác giả sử dụng trong công trình nghiên cứu của mình mà thôi.

Độc giả cũng không biết tại sao trong tác phẩm này lại có phần phụ lục lý lịch văn bản Chăm. Vì đây chỉ là phần lặp lại những gì mà tác giả đã trình bày trong phần khảo tả nằm ngay trong phần đầu của mỗi văn bản.

Về hệ thống chuyển từ Rumi, tác giả đã đưa ra bảng chuyển từ Rumi và Akhar Chăm, nhưng tác giả không cho biết xuất xứ của hệ thống này. Có chăng đây là hệ thống do tác giả đề xuất ra hay là hệ thống của Viện Viễn Đông Pháp?

Cách đọc chữ Chăm cũng cần xét lại, vì tác giả đã vấp phải nhiều chỗ sai lầm. Đây là vài thí dụ điển hình:

Văn bản Chăm số 4, phần 4 (trang 6-7). Câu đầu = *mboh gupei jhak*. Câu này phải đọc là = *mboh lapei jhak*.

Văn Bản Chăm số 12, phần 1 (trang 1-2). Câu đầu = *pan na greh mak yang balan*. Câu này phải đọc là = *panagreh mak yang balan*. *Panagreh* là từ Phạn ngữ, viết dính liền với nhau.

Văn Bản Chăm số 14, phần 1 (trang 1). Câu cuối = *blaoh lang kar*. Câu này phải đọc là = *blaoh langkar*. *Langkar* là từ Phạn ngữ, viết dính liền với nhau.

Văn Bản Chăm số 24, phần 22 (trang 84-88). Câu đầu = *Da likan jatabaong alah*. Câu này phải đọc là = *Dalikan Ja Tabaong Alah*.

Thành Phần: Danh mục thư tịch Chăm ở Việt Nam

Sự sai sót nằm trong tác phẩm mà chúng tôi vừa mới đưa ra chỉ là một số lỗi lầm mang tính chất hình thức mà độc giả cần nên lưu ý. Dù sao đi nữa, Danh mục thư tịch Chăm vẫn là một công trình khoa học có giá trị cao đã giúp độc giả có một khái niệm sơ qua thế nào là nội dung văn bản Chăm viết bằng *Akhar Thrah*, đã cấu thành di sản văn học Việt Nam cần được nghiên cứu và bảo quản.